

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO 10
NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 4367/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện Công văn số 387/SGDĐT-GDTrH ngày 08/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc Hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp bậc THCS, THPT năm 2023- 2024.

Trường THPT Ba Tơ xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. Điều kiện dự tuyển

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.
- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (sinh năm 2008). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

II. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Đơn xin dự tuyển vào lớp 10.
2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
3. Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm
4. Bản chính học bạ cấp THCS.
5. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
6. Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10.

Đối với những học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước phải có xác nhận của ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú về việc không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

III. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Tuyển thẳng

Thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đối tượng sau đây được tuyển thẳng:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh là người dân tộc rất ít người;

- Học sinh khuyết tật; học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Học sinh được tuyển thẳng ngoài hồ sơ đã quy định chung, cần nộp bản sao giấy chứng nhận có liên quan đến tuyển thẳng (khi nộp hồ sơ, người nộp phải mang bản chính để đối chiếu, kiểm tra).

2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; con thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

IV. Chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh và điểm xét tuyển

1. Chỉ tiêu: Năm học 2023-2024, nhà trường tuyển mới 420 học sinh.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Căn cứ xét tuyển: dựa vào kết quả học tập và rèn luyện của 4 năm cấp THCS và điểm khuyến khích, cộng thêm (nếu có) để xét tuyển, được quy đổi điểm như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Trường hợp có từ 02 học sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì Hội đồng tuyển sinh của trường lấy điểm trung bình cả năm học lớp 9 để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn không xác định được thì lấy tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 để xếp từ cao xuống thấp; nếu tiếp tục vẫn không xác định được thì Giám đốc SGDDT quyết định học sinh trúng tuyển.

V. Thời gian phát hành hồ sơ, nhận hồ sơ, tổ chức xét tuyển

1. Phát hành, thu nhận hồ sơ

- Từ ngày 20/5/2023 đến hết ngày 23/6/2023 tại Văn phòng trường THPT Ba Tơ.

- Chế độ học sinh được hưởng khi vào học tại trường THPT Ba Tơ: Học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh người Kinh thuộc diện hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ hỗ trợ học tập theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ gồm: **745.000đ/học sinh/tháng và 15kg gạo/học sinh/tháng; được miễn giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập 150.000đ/học sinh/tháng** nếu là **đối tượng được thụ hưởng** theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

Lưu ý: Hồ sơ để được hưởng các chế độ trên gồm có giấy khai sinh (bản sao), thông tin nơi cư trú, giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh (nếu có) **nộp cùng với hồ sơ dự tuyển.**

2. Thời gian Hội đồng tổ chức xét tuyển: Dự kiến ngày 03/7/2023.

VI. Chương trình giáo dục của khối 10 năm học 2023-2024

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
6	Lịch sử	52	18	34
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công	12. Công nghệ	70	36	34

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HKI	HKII
nghệ và nghệ thuật	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70		
	15. Mỹ thuật	70		
Tổng		752	378	374
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn)				
Cụm chuyên đề Toán		35	12	23
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật		35	15	20
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Tổng tiết các cụm chuyên đề trong năm học		105		
Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp		105	49	56
Nội dung giáo dục địa phương		35	18	17
Môn học tự chọn (không chọn)				
Tổng số tiết cả năm và đối đa trong học kỳ		997	496	516
Số tiết/tuần (cả năm học)		28,5		

Lưu ý: Đối với môn Giáo dục thể chất, tổ chức giảng dạy 03 môn gồm Bóng đá (01 lớp), Bóng chuyền (04 lớp), Cầu lông (04 lớp) theo đăng ký của học sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 của Trường THPT Ba Tơ, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì phụ huynh và học sinh liên hệ qua số điện thoại: 0255.3863244 hoặc qua email: c3bato@quangngai.edu.vn để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- SGD (Qua phòng GDTrH);
- Phòng GD và ĐT huyện Ba Tơ;
- Trung tâm TT-VH-TT huyện Ba Tơ (để phối hợp);
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn (để phối hợp);
- Các trường THCS trên địa bàn huyện (để phối hợp);
- Bộ phận làm công tác tuyển sinh;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thành